**MỤC LỤC BẢNG BIỂU TRONG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

|  |  |
| --- | --- |
| Bảng | Trang |
| Bảng 3.1: Tuổi | 61 |
| Bảng 3.2: Nghề nghiệp | 61 |
| Bảng 3.3: Mối liên hệ giữa nghề và địa phương cư trú | 61 |
| Bảng 3.4: Văn hóa | 63 |
| Bảng 3.5: Tình trạng hôn nhân | 63 |
| Bảng 3.6: Số con | 63 |
| Bảng 3.7: Nguồn nước sử dụng | 64 |
| Bảng 3.8: Kênh thông tin | 64 |
| Bảng 3.9: Hiểu biết về bệnh | 65 |
| Bảng 3.10: Hiểu biết về nhóm bệnh và nguyên nhân bệnh | 65 |
| Bảng 3.11: Hiểu biết về yếu tố ảnh hưởng đến mắc bệnh | 65 |
| Bảng 3.12: Hiểu biết về sự lây truyền bệnh | 66 |
| Bảng 3.13: Hiểu biết về triệu chứng bệnh | 66 |
| Bảng 3.14: Hiểu biết về phòng bệnh | 67 |
| Bảng 3.15: Hiểu biết về số lần khám ít nhất trong 1 năm | 67 |
| Bảng 3.16: Tình hình khám phụ khoa trong 1 năm qua không | 68 |
| Bảng 3.17: Thời điểm khám phụ khoa | 68 |
| Bảng 3.18: Nơi có thể khám và chữa bệnh | 68 |
| Bảng 3.19: Việc làm trước tiên khi mắc bệnh | 68 |
| Bảng 3.20: Bệnh NKĐSDD có thể chữa khỏi hay không | 69 |
| Bảng 3.21: Liên quan giữa mắc bệnh, quan hệ tình dục khi mắc bệnh và sử dụng bao cao su khi mắc bệnh | 69 |
| Bảng 3.22: Hiểu biết về việc điều trị cho cả vợ và chồng | 69 |
| Bảng 3.23: Số lần rửa bộ phận sinh dục lúc bình thường | 70 |
| Bảng 3.24: Cách rửa bộ phận sinh dục | 70 |
| Bảng 3.25: Số lần thay băng VS khi có kinh | 70 |
| Bảng 3.26: Loại băng VS thường dùng | 71 |
| Bảng 3.27: Mối liên hệ giữa nhóm tuổi và tình trạng mắc bệnh | 71 |
| Bảng 3.28: Mối liên hệ giữa học vấn và tình trạng mắc bệnh | 71 |
| Bảng 3.29: Mối liên hệ giữa nghề nghiệp và tình trạng mắc bệnh | 72 |
| Bảng 3.30: Mối liên hệ giữa vùng cư trú và tình trạng mắc bệnh (theo xã, phường) | 72 |
| Bảng 3.31: Mối liên hệ giữa vùng cư trú và tình trạng mắc bệnh (theo vùng miền) | 73 |
| Bảng 3.32: Mối liên hệ giữa vùng cư trú và tình trạng mắc bệnh (theo vùng miền) | 74 |
| Bảng 3.33: Cơ cấu bệnh | 75 |
| Bảng 3.34: Sự thay đổi hiểu biết về bệnh | 76 |
| Bảng 3.35: Sự thay đổi hiểu biết về nhóm bệnh và nguyên nhân bệnh | 76 |
| Bảng 3.36: Sự thay đổi hiểu biết về yếu tố ảnh hưởng đến mắc bệnh | 76 |
| Bảng 3.37: Sự thay đổi hiểu biết về lây truyền bệnh | 77 |
| Bảng 3.38: Sự thay đổi hiểu biết về triệu chứng bệnh | 77 |
| Bảng 3.39: Sự thay đổi hiểu biết về phòng bệnh | 78 |
| Bảng 3.40: Sự thay đổi hiểu biết về số lần khám ít nhất trong 1 năm | 78 |
| Bảng 3.41: Thay đổi khám phụ khoa trong 1 năm qua | 78 |
| Bảng 3.42: Thay đổi hiểu biết về thời điểm khám | 79 |
| Bảng 3.43: Sự thay đổi nơi có thể khám và chữa bệnh | 79 |
| Bảng 3.44: Sự thay đổi hiểu biết về bệnh NKĐSDD có thể chữa được hay không | 80 |
| Bảng 3.45: Sự thay đổi hiểu biết về việc điều trị cho cả vợ và chồng | 80 |
| Bảng 3.46: Sự thay đổi việc làm trước tiên khi mắc bệnh | 80 |
| Bảng 3.47: Thay đổi hiểu biết về ứng xử khi mắc bệnh trong quan hệ tình dục và sử dụng bao cao su | 80 |
| Bảng 3.48: Thay đổi số lần rửa bộ phận sinh dục lúc bình thường | 81 |
| Bảng 3.49: Thay đổi cách rửa bộ phận sinh dục | 81 |
| Bảng 3.50: Thay đổi số lần thay băng VS khi có kinh | 81 |
| Bảng 3.51: Hiệu quả sau can thiệp theo LS và CLS | 82 |
| Bảng 3.52: Hiệu quả sau can thiệp theo vị trí tổn thương | 83 |